

VAI TRÒ CỦA XỨ ỦY NAM KỲ TRONG TIẾN TRÌNH TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM TẠI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

BÙI HOÀNG TÂN
THÁI NHẬT DUY
HỒ HUỆ MẪN

Trường Sư phạm, Đại học Cần Thơ

Nhận bài ngày 12/10/2025. Sửa chữa xong 14/11/2025. Duyệt đăng 16/11/2025.

Abstract

This study investigates the role of the Southern Party Committee of Cochinchina as a distinctive model of local revolutionary leadership. In the process of seizing power, the Committee not only restored Party organizations and prepared revolutionary forces but also acted as the central body directing grassroots movements. Using a combined historical and logical approach with domestic and international sources, the research reconstructs the Party restoration process, mass mobilization, and the orchestration of coordinated uprisings. Findings show that the Committee implemented flexible strategies, mobilized the Vanguard Youth effectively, and led the rapid seizure of power within seven days. The study affirms the Southern Party Committee as an exemplary model of local revolutionary leadership, contributing significantly to the success of the August Revolution in the Mekong Delta.

Keywords: August General Uprising, local revolutionary leadership, mekong delta, Southern Party Committee of Cochinchina, vanguard youth.

1. Đặt vấn đề

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám trong toàn quốc đã diễn ra đồng loạt, ít đổ máu và nhanh chóng giành được thắng lợi. Cốt yếu dẫn đến thành công đó nằm ở vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo và sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ Đảng Cộng sản và các cấp Đảng bộ địa phương. Theo đó, phong trào cách mạng tại Đồng bằng sông Cửu Long cũng bùng nổ dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy Nam Kỳ. Trước thời cơ quyết định, Xứ ủy đã kịp thời khôi phục và phát triển tổ chức Đảng cũng như lực lượng cách mạng tại địa phương và khi thời cơ đến Xứ ủy đã chủ động chỉ đạo hành động. Vì vậy việc nghiên cứu về vai trò của Xứ ủy Nam Kỳ trong tiến trình Tổng khởi nghĩa tại Đồng bằng sông Cửu Long không chỉ góp phần làm sáng tỏ một giai đoạn lịch sử quan trọng mà còn giúp nhận diện rõ hơn quá trình tổ chức, lãnh đạo và vận động cách mạng tại một khu vực chiến lược. Qua đó, rút ra những bài học quý báu về công tác lãnh đạo, tổ chức quần chúng và nắm bắt thời cơ cách mạng. Đồng thời, nghiên cứu cũng góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho việc xây dựng và phát triển vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay và trong tương lai.

Nghiên cứu về Xứ ủy Nam Kỳ nói riêng và Cách mạng tháng Tám nói chung đã thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của các học giả trong và ngoài nước với nhiều góc nhìn đa dạng khác nhau. Theo đó, Trần Văn Giàu với nghiên cứu *Một số đặc điểm của khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Nam bộ, Sài Gòn* đã đưa ra một góc nhìn tổng quan về đặc điểm, diễn biến và yếu tố quyết định thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám tại Nam Kỳ. Thể hiện vai trò của Xứ ủy Nam Kỳ, đặc biệt là về đường lối và chủ trương khởi nghĩa: *"thay vì đánh du kích hay lấy nông thôn bao vây thành thị, Xứ ủy chủ trương phát động khởi*

Email: bhtan@ctu.edu.vn

nghe vũ trang đồng loạt ở cả thành thị và nông thôn” (Trần Văn Giàu, 1990, tr. 52). Trần Nhâm với nghiên cứu *Đảng ta với nghệ thuật nắm bắt thời cơ trong cách mạng tháng Tám 1945* đã nhấn mạnh vai trò chỉ đạo chiến lược và nghệ thuật nắm bắt thời cơ của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945. Tác giả viết: “Nói đến thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945 phải nói đến nghệ thuật nắm bắt thời cơ của Hồ Chí Minh và của Bộ tham mưu tối cao của Đảng ta.” (Trần Nhâm, 2010, tr. 3). Một số tài liệu nước ngoài cũng có nghiên cứu về Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam, liên quan gián tiếp đến phong trào cách mạng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thể kể đến như tác phẩm *Vietnam 1945: The Quest for Power* của Marr, D. G đã phân tích chi tiết quá trình giành chính quyền tại Việt Nam năm 1945, làm rõ vai trò của Đảng Cộng sản và các phong trào cách mạng ở các vùng miền, bao gồm Nam Kỳ, trong bối cảnh chuyển giao quyền lực từ thực dân Pháp và Nhật. Hay tác phẩm *Vietnam: The Origins of Revolution* của McAlister Jr, J. T phân tích những điều kiện dẫn đến sự hình thành phong trào cách mạng ở Việt Nam. Dù không tập trung riêng vào Cách mạng tháng Tám 1945 tại Nam Kỳ, tác phẩm vẫn cung cấp thông tin lý giải vì sao phong trào cách mạng ở Nam Kỳ lại có thể phát triển mạnh mẽ và góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của dân tộc.

Nhìn chung, đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến phong trào cách mạng ở Nam Kỳ trong Cách mạng tháng Tám 1945, nhưng phần lớn tập trung vào những khía cạnh chung mà chưa đi sâu vào phân tích về cơ chế tổ chức, mô hình lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Qua đó, bài nghiên cứu tập trung làm rõ vai trò của Xứ ủy Nam Kỳ trong tiến trình tiến tới Tổng khởi nghĩa tại Đồng bằng sông Cửu Long, từ phục hồi tổ chức Đảng đến chuẩn bị lực lượng cách mạng và tiến hành lãnh đạo khởi nghĩa tại các địa phương. Thông qua đó góp phần nhận diện rõ hơn đóng góp của Xứ ủy vào thắng lợi chung của Cách mạng tháng Tám, đồng thời đúc kết những kinh nghiệm lịch sử cho ngày nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh lịch sử

Trong bối cảnh chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ ở châu Âu, Nhật Bản triển khai chiến lược “*Nam tiến*” nhằm mở rộng lãnh thổ xuống Đông Nam Á, coi Đông Dương là bàn đạp thâm nhập khu vực và đánh bại Trung Quốc: “*Nhật đánh Tàu và dự bị tiến xuống miền Nam Dương*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr. 48). Sau Hiệp ước phòng thủ Đông Dương (29/7/1941), Nhật biến nơi đây thành căn cứ mở rộng chiến tranh ra châu Á – Thái Bình Dương, tác động sâu sắc đến Việt Nam và đặc biệt là đồng bằng sông Cửu Long. Bởi vùng đồng bằng này là nơi có đất đai màu mỡ và mạng lưới sông ngòi dày đặc, giữ vai trò trọng điểm của nền kinh tế Nam Kỳ và cả Đông Dương.

Về kinh tế - xã hội, dưới ách cai trị của Pháp – Nhật, người dân bị bóc lột bởi “*chính sách kinh tế thời chiến*” (Phan Huy Lê, 2016, tr. 616). Chính quyền thực dân đã ra sức vơ vét nguồn lương thực, ép nông dân bán gặt hết lúa với giá chỉ bằng một nửa so với giá trị trường và chỉ được giữ lại 20 gạ lúa sau thu hoạch (Phan Huy Lê, 2016, tr. 616). Sau đảo chính Pháp, phát xít Nhật “*ráo rức thực hiện chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, tận thu thóc gạo của nhân dân, thi hành chính sách bóc lột tàn bạo với nhân dân*” (Phan Huy Lê, 2016, tr. 616). Chính những điều này đã làm cho tình hình xã hội trở nên “*các mâu thuẫn xã hội, đặc biệt là mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc, phát xít ngày càng sâu sắc.*” (Phan Huy Lê, 2016, tr. 617).

Về chính trị, Nam Kỳ tồn tại “*hình thái cộng trị Pháp – Nhật*”. Sau thời gian bị khủng bố, tổ chức Đảng tổn thất nặng nề, phong trào lâm vào thế phòng ngự. Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ và sự trở lại của cán bộ như Trần Văn Giàu, phong trào từng bước khôi phục, mở rộng lực lượng quần chúng ở cả thành thị và nông thôn, làm suy giảm ảnh hưởng phe thân Nhật và tạo tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.

2.2. Xứ ủy Nam Kỳ góp phần phục hồi tổ chức Đảng tại Nam Kỳ

Dưới áp lực đàn áp, khủng bố ráo riết của Pháp sau thất bại của khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), hầu như “*tổ chức cơ sở đảng, lực lượng cách mạng và phong trào quần chúng bị tổn thất nặng nề, tan rã phần lớn*”, nhiều đảng viên bị bắt “*có tới 45.093 người bị đưa ra xét xử, trong đó có 1.663 người bị kết án tử hình.*” (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 195). Trong bối cảnh ấy, những cán bộ, đảng viên may mắn sống sót đã rút vào hoạt động bí mật, từng bước liên lạc, móc nối với nhau tìm cách gây dựng lại cơ sở Đảng. Ít lâu sau,

trong Hội nghị tại xã Đa Phước (Cần Giuộc - Chợ Lớn) (21-22/1941), Xứ ủy chủ trương chọn U Minh (thuộc Rạch Giá và Bạc Liêu) để tiến hành “xây dựng căn cứ, sản xuất vũ khí, chuẩn bị cho khởi nghĩa” (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 203), đồng thời chuyển những cán bộ bị lộ sang U Minh để hoạt động. Đến năm 1942, Liên tỉnh ủy Hậu Giang bị địch đánh phá do có nội gián chỉ điểm. Vì thế, các đồng chí ở Liên tỉnh ủy phải liên tục thay đổi nơi hoạt động để tránh sự chú ý và gây dựng lại cơ sở.

Bên cạnh củng cố lại phong trào cách mạng, các đảng viên tìm cách liên lạc với Trung ương. Đầu năm 1942, các đảng viên của Liên tỉnh ủy Hậu Giang nhận được tài liệu từ Trung ương gồm Nghị quyết Trung ương tháng 5/1941 và tài liệu của Mặt trận Việt Minh để phổ biến trong quần chúng. Trong Nghị quyết Trung ương tháng 5/1941, Trung ương khẳng định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết nhất của cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại, đồng thời tập hợp mọi các giai cấp, tầng lớp, đảng phái và tôn giáo yêu nước vào một mặt trận dân tộc thống nhất để chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr. 118, 119). Do điều kiện tổ chức Đảng ở Nam Kỳ bị phá vỡ nên chỉ tiến hành được ở một số tỉnh: Gia Định, Thủ Dầu Một, Tân An, Mỹ Tho, Hậu Giang (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 202).

Sang giai đoạn 1943 - 1945, dựa trên chỉ đạo của Trung ương, các Tỉnh ủy đã đẩy mạnh xây dựng Mặt trận Việt Minh và các tổ chức Cứu quốc nhằm tập hợp quần chúng chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa. Kết quả là cơ sở Đảng cấp địa phương có chiều hướng phục hồi và phát triển vượt bậc. Đồng thời các cán bộ, đảng viên từng sống ẩn náu và các chính trị phạm trở về tham gia vào phong trào. Nhờ đó, đến năm 1943, phần lớn các tỉnh Nam Kỳ đã khôi phục được cơ sở Đảng, nhiều nơi còn hình thành được hệ thống tổ chức hoàn chỉnh từ tỉnh, quận đến chi bộ cơ sở. (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 116).

Trong thời kỳ này, tại Nam Kỳ xuất hiện hai tổ chức của Đảng là Xứ ủy Tiền Phong và Giải Phóng cùng lãnh đạo cách mạng, dẫn đến tình trạng phân liệt về tổ chức. Trước hết, việc duy trì liên lạc và phối hợp hoạt động giữa các tổ chức gặp nhiều khó khăn bởi điều kiện địa lý bị chia cắt, cơ sở cách mạng chưa vững chắc và mạng lưới liên lạc còn lỏng lẻo. Thêm vào đó, phần lớn đảng viên phải hoạt động bí mật và đơn tuyến để tránh các cuộc càn quét, khủng bố của Pháp. Mỗi liên hệ với Trung ương vì thế cũng liên tục bị gián đoạn, làm gia tăng tính rời rạc trong tổ chức. Tuy có sự bất đồng quan điểm trong nhận định tình hình, đường lối và phương pháp cách mạng, nhưng hai Xứ ủy lại đồng quan điểm về mục tiêu cách mạng (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 221). Chính vì thế, sự hoạt động song song đó không gây chia rẽ mà góp phần tương trợ cùng nhau lãnh đạo cách mạng, làm toát lên sự chuyên nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao của người làm cách mạng, bởi lẽ lý tưởng độc lập cho dân tộc chính là kim chỉ nam soi đường cho họ hoạt động.

Tại Hội nghị Chợ Gạo (13 - 15/10/1943), Xứ ủy Nam Kỳ mới do các chính trị phạm vượt ngục ở Tà Lài cùng với các đồng chí ở Nam Kỳ thành lập và ra báo *Tiền Phong* (chủ yếu phát hành ở Tây Nam Kỳ) làm cơ quan ngôn luận nên sau 9/3/1945 được gọi là Xứ ủy Tiền Phong do Trần Văn Giàu làm Bí thư. Xứ ủy lấy đường lối của Nghị quyết Trung ương tháng 11/1939 làm chủ trương hoạt động (do bị đứt liên lạc với Trung ương đến tháng 5/1945 mới được thiết lập lại). Lãnh đạo “*phần đông là trí thức tiểu tư sản có kinh nghiệm hoạt động bán công khai, công khai trong đô thị*” (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 119), vì thế thành thị trở thành nơi chủ yếu mà nhóm Tiền Phong xây dựng cơ sở Đảng, ngược lại thì cơ sở trong quần chúng có phần chưa phát triển mạnh. Song hành đó, Xứ ủy Giải Phóng cũng ra đời trong tình cảnh khi Ban cán sự miền Đông bị đánh phá. Ngày 20/3/1945 tại Hội nghị ở Xoài Hột, Châu Thành (Mỹ Tho), Ban cán sự miền Đông cùng với các cán bộ vừa ra tù nhất trí thành lập Xứ ủy lâm thời, đến Hội nghị tại Bà Điểm (Hóc Môn - Gia Định) (20, 21/4/1945) để bầu ra Xứ ủy chính thức do Lê Hữu Kiều làm Bí thư và lấy báo Giải Phóng làm cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh ở Nam Kỳ. Nếu đa số cán bộ chủ chốt của Nhóm Tiền Phong là trí thức tiểu tư sản thì phần đông cán bộ của nhóm Giải Phóng “*xuất thân nông dân lao động, có nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật ở các vùng nông thôn*” (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 119) và hoạt động theo chủ trương của Nghị quyết Trung ương tháng 5/1941.

Tuy bất đồng quan điểm sâu sắc, nhưng cả hai Xứ ủy đều nhận thức được vấn đề và từng nhiều lần tìm cách hợp nhất, như tại Hội nghị Bà Điểm, Xứ ủy Giải Phóng đã đề xuất liên lạc với Xứ ủy Tiền Phong

để tiến tới thống nhất tổ chức (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 229). Việc thống nhất giữa hai bên được bàn nhiều lần và dù có sự hỗ trợ từ Trung ương nhưng vẫn bất thành. Có thể thấy, việc hình thành song song hai cấp ủy địa phương cùng lãnh đạo cách mạng nhìn bề ngoài có sự mâu thuẫn về quan điểm và phương pháp cách mạng nhưng sâu bên trong thì cả hai Xứ ủy đều hướng về mục tiêu *"khẩn trương phát triển lực lượng để kịp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền"* (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 119) và mục đích cao nhất là giành lại độc lập, do đó phong trào cách mạng ở Nam Kỳ không bị phân tán mà vẫn giữ được nhịp phát triển, thể hiện tính thống nhất hài hòa trong đa dạng.

2.3. Xứ ủy Nam Kỳ góp phần xây dựng và phát triển lực lượng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa

Trong những năm 1941 - 1942, việc phục hồi lực lượng cách mạng vẫn còn chậm và rải rác. Nhưng với sự nỗ lực miệt mài từ các đảng viên, phong trào quần chúng cơ bản khởi phục lại. Đến năm 1942, thực hiện theo điều lệ Việt Minh đã hình thành các tổ chức quần chúng ở các tỉnh bên ngoài khu vực Sài Gòn, Chợ Lớn và Gia Định có thể kể đến: các tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long Trà Vinh, Sa Đéc, Long Xuyên, Châu Đốc, từng bước hình thành nên các tổ chức đoàn thể: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... có thể nói đây là *"những tổ chức đầu tiên của Mặt trận Việt Minh ở Nam Kỳ"* (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 214). Việc khôi phục và xây dựng các tổ chức quần chúng cho thấy vai trò của Đảng khi đã cố kết và xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân, biến sức mạnh quần chúng thành lực lượng cách mạng to lớn, đúng tinh thần chủ trương của Mặt trận Việt Minh.

Trong khoảng cuối năm 1943 - 1945, dưới sự hoạt động không ngừng nghỉ của các cơ sở Đảng, các đoàn thể Cứu quốc và Mặt trận Việt Minh đã xuất hiện ở một số địa phương, tuy chưa phát triển đồng đều khắp các tỉnh Nam Kỳ nhưng đã là làn gió mới thổi bùng phong trào đấu tranh cách mạng. Đặc biệt là sự góp mặt của hai Xứ ủy Tiền Phong và Giải Phóng trong công tác chuẩn bị lực lượng cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Sau ngày 9/3/1945, tình hình chuyển biến thuận lợi. *"Cuộc khủng hoảng chính trị ở trong nước ta đã lên đến đỉnh điểm;... sự hoang mang dao động và chia rẽ trong hàng ngũ kẻ thù đã lên đến tột độ"* (Trần Nhâm, 2010, tr. 4), tạo ra một thời cơ chiến lược. Trong khi đó, chính quyền Nhật *"cho phép nhiều nhóm chính trị được thành lập và vận động quần chúng"* (Vu. T, 2014, tr. 242), khiến lực lượng phản cách mạng ngày càng mạnh, khiến cho tương quan lực lượng nghiêng hẳn về phía đối phương, khi *"lực lượng cách mạng vẫn còn ít so với lực lượng phản cách mạng"* (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 214). Trong bối cảnh đó, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch báo tin: *"Thống đốc Minoda và lãnh sự lida đề nghị bác sĩ đứng ra tổ chức thanh niên ở Nam Bộ"* (Phan Văn Hoàng, 2012, tr. 152). Xứ ủy Tiền Phong liền *"tương kế tựu kế"*, lợi dụng tính hợp pháp của Thanh niên Tiền Phong để tập hợp lực lượng cách mạng, giao bác sĩ Phạm Ngọc Thạch đứng ra tổ chức dưới sự chỉ đạo gián tiếp từ Xứ ủy. Chỉ sau thời gian ngắn hoạt động công khai, Thanh niên Tiền Phong phát triển phong trào ra toàn Nam Kỳ, tập hợp được 1.200.000 đoàn viên (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 477). Nhờ đó, tổ chức này đã quy tụ được mạng lưới quần chúng rộng rãi và sẵn sàng bùng nổ khi thời cơ đến.

Xứ ủy Nam Kỳ đã chỉ đạo tài tình khi *"bấm đúng huyệt" lòng yêu nước, khát vọng độc lập của tuổi trẻ và các tầng lớp nhân dân*" (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 145, 146). Đây là điển hình cho nghệ thuật lãnh đạo của Xứ ủy khi khéo léo tận dụng điều kiện công khai để tập hợp quần chúng, đặc biệt là tầng lớp thanh niên và biến cái bất lợi thành cái có lợi, phục vụ cho mục tiêu Tổng khởi nghĩa. *"Những đảng viên cộng sản tham gia Thanh niên Tiền Phong đã lợi dụng địa vị hợp pháp của họ để tiến hành những công việc bí mật của Đảng như lập lại các mối quan hệ với chi bộ địa phương, kết nạp những đoàn viên Thanh niên Tiền Phong đáng tin cậy nhất vào những "đội xung phong" hay thành lập các đơn vị Cứu quốc của Việt Minh"* (Marr, D. G, 1995, tr. 218). Song song đó, Xứ ủy Giải Phóng cũng ra sức phát triển và đẩy mạnh công tác xây dựng cơ sở Đảng ở nông thôn, các đoàn thể Cứu quốc nhằm mở rộng ra khắp các địa phương.

Nhìn tổng thể, trong giai đoạn 1943 - 1945, bên cạnh việc hệ thống tổ chức của Đảng được phục hồi trong quá trình đó cũng bao hàm quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng quần chúng.

Đặc biệt với sự xuất hiện của Thanh niên Tiền Phong như chất xúc tác thúc đẩy quá trình chuẩn bị lực lượng diễn ra nhanh chóng và tức thì, trong bối cảnh mà Xứ ủy Nam Kỳ trăn trở về việc chuẩn bị lực lượng để kịp thời cùng cả nước phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chính sự phối hợp nhịp nhàng giữa việc củng cố Đảng và xây dựng lực lượng quần chúng, cùng với khả năng nắm bắt và tận dụng thời cơ, đã tạo nên thế và lực mạnh mẽ cho cách mạng Nam Kỳ.

2.4. Xứ ủy Nam Kỳ tiến hành lãnh đạo Tổng khởi nghĩa tại các địa phương đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 15/8/1945, Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh. Xứ ủy Nam Kỳ nhanh chóng triển khai cuộc họp Ban thường vụ Xứ ủy và thành lập Ủy ban Khởi nghĩa. Đêm 16/8/1945, Hội nghị mở rộng họp ở Chợ Đệm để thông qua lần cuối kế hoạch khởi nghĩa. Tuy xuất hiện ý kiến trái chiều nhưng Hội nghị vẫn thống nhất tiến hành khởi nghĩa khi có tín hiệu chiến thắng từ Hà Nội. Quyết định này phản ánh lập trường cách mạng dứt khoát của Xứ ủy Nam Kỳ: cách mạng không thể chờ đợi quá lâu, mà phải nhạy bén, chủ động trong việc nắm bắt thời cơ khởi nghĩa. Bởi lẽ, các nhà lãnh đạo cách mạng nhận thức sâu sắc rằng “*thời cơ cũng có thể lướt qua nhanh chóng, nếu lực lượng cách mạng không kịp thời chớp lấy và lập tức hành động, thì sẽ bỏ lỡ thời cơ*” (Trần Nhâm, 2010, tr. 4). Chủ trương trên không chỉ đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Nam Kỳ lúc bấy giờ, mà còn quán triệt sâu sát chỉ đạo của Trung ương, thể hiện rõ trong Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc đã đến*” (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 596).

Từ ngày 20 đến 24/8/1945, Xứ ủy Nam Kỳ đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo trung tâm với tư duy chiến lược linh hoạt và sáng tạo. Điển hình là việc chọn Tân An làm nơi “*khởi nghĩa thí điểm*” trước khi phát động Tổng khởi nghĩa trên toàn vùng. Đây là một quyết định mang tính chiến lược, thể hiện khả năng đánh giá thời cơ chính xác của Xứ ủy. Khởi nghĩa Tân An thành công vào ngày 22/8/1945 đã trở thành “*phát pháo hiệu mở đường cho khởi nghĩa ở Sài Gòn và toàn xứ Nam Kỳ*” (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 252), góp phần xóa bỏ tâm lý e dè và tạo khí thế cách mạng mạnh mẽ lan tỏa đến các địa phương. Có thể thấy, “*Tân An thắng lợi đã góp phần khẳng định chủ trương của Xứ ủy Tiền Phong đề ra từ cuộc họp Thường vụ đến Hội nghị Chợ Đệm là đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cách mạng Nam Bộ*” (Nguyễn Minh Đảo, 2024, tr. 237). Mô hình khởi nghĩa thí điểm này là minh chứng rõ ràng cho khả năng thích ứng chiến lược và bản lĩnh lãnh đạo độc lập, chủ động của Xứ ủy Nam Kỳ trong bối cảnh miền Nam đang bị chia cắt, xa rời Trung ương.

Tuy Xứ ủy Nam Kỳ không trực tiếp lãnh đạo từng cuộc khởi nghĩa tại Đồng bằng sông Cửu Long nhưng Xứ ủy vẫn giữ vai trò trung tâm lãnh đạo, định hướng chiến lược và điều phối hành động. Xứ ủy đã chủ động chuẩn bị lực lượng từ, phối hợp với các Tỉnh ủy lâm thời, Liên tỉnh ủy, cơ sở Việt Minh và điều động cán bộ Xứ ủy về địa phương để tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Thực tế cho thấy, nhiều địa phương đã kịp thời nắm bắt thời cơ cách mạng: “*Mô hình phổ biến là tầng lớp tinh hoa địa phương và quần chúng nhân dân Việt Nam đã tận dụng khoảng trống quyền lực để thiết lập các chính quyền địa phương mới mà không có bất kỳ sự chỉ đạo hay lãnh đạo nào từ trung ương*” (Vu. T, 2014, tr. 243). Nhờ sự chỉ đạo linh hoạt của Xứ ủy, cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám tại vùng đồng bằng sông Cửu Long diễn ra đồng loạt, rộng khắp.

Nhìn chung, Xứ ủy Nam Kỳ xứng đáng được nhìn nhận như một “*mô hình lãnh đạo địa phương đặc biệt*”, nổi bật cả về tổ chức, chiến lược lẫn phương pháp lãnh đạo cách mạng. Khác với Liên khu ủy Bắc Trung Bộ vẫn duy trì được mối liên lạc thường xuyên với Trung ương, có thể nhanh chóng cập nhật và triển khai các chỉ thị theo hình thức tuyến tính và liền mạch, thì Xứ ủy Nam Kỳ lại hoạt động trong điều kiện bị chia cắt, mất kết nối trực tiếp. Tuy nhiên, thay vì bị động, Xứ ủy đã phát huy vai trò lãnh đạo tối cao tại chỗ, chủ động hoạch định chiến lược cách mạng phù hợp với thực tiễn từng vùng. Với cách thức đã thiết lập một cơ chế phân cấp, phân vùng linh hoạt, cho phép các Tỉnh ủy vận dụng chủ trương tùy theo tình hình cụ thể.

Ví dụ, Tân An do có cơ sở quần chúng mạnh nên được chọn làm khởi nghĩa thí điểm để thăm dò phản ứng của Nhật. Việc tổ chức khởi nghĩa thí điểm ở Tân An như một chiến lược trinh sát chính trị và là tiên phong trong mô hình khởi nghĩa thí điểm, nhân rộng. Tại Mỹ Tho, Xứ ủy kết hợp chỉ đạo gián

tiếp với lực lượng tại chỗ, vận động binh lính kết hợp áp lực chính trị quần chúng, phù hợp với đặc thù đô thị. Tại Trà Vinh, địa phương phải dùng lực lượng vũ trang để tạo sức ép đầu hàng, phản ánh sự đấu tranh quyết liệt trong môi trường chính trị phức tạp. Sự khác biệt trong phương thức tổ chức khởi nghĩa cho thấy Xứ ủy Nam Kỳ không áp đặt một mô hình khuôn mẫu duy nhất, mà tổ chức theo hướng mở, cho phép các tỉnh điều chỉnh kế hoạch khởi nghĩa theo thực tế.

Như vậy, chính sự lãnh đạo linh hoạt, kịp thời từ Xứ ủy Nam Kỳ cùng với sự chủ động phối hợp của các Tỉnh ủy, Liên tỉnh ủy, Việt Minh và quần chúng nhân dân, các địa phương Đồng bằng sông Cửu Long đã giành chính quyền nhanh chóng, ít đổ máu, góp phần quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Nam Kỳ và trên toàn cả nước. Chưa đầy 7 ngày (từ ngày 22 đến ngày 28/8/1945) chính quyền cách mạng được thiết lập ở khắp các địa phương, minh chứng tiêu biểu cho vai trò lãnh đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, đúng như nhận định: *“Trong điều kiện của xứ “trực trị”, lại xa Trung ương (đóng ở phía bắc), Xứ ủy Nam Kỳ đã linh hoạt, sáng tạo về hình thức và phương pháp đấu tranh, đặc sắc nhất là những sáng tạo trong cuộc Cách mạng tháng Tám ở Nam Bộ [...] bước đầu phá vỡ các cơ cấu chia cắt lãnh thổ do chủ nghĩa thực dân tạo ra, tạo tiền đề cho sự nghiệp thống nhất đất nước sau này”* (Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Ngọc Hà, 2017, tr. 538).

2.5. Một số nhận xét

Xứ ủy Nam Kỳ giữ vai trò chủ đạo trong việc khôi phục tổ chức Đảng, phát triển lực lượng cách mạng và thống nhất chủ trương khởi nghĩa toàn vùng. Với sự nỗ lực xây dựng cơ sở từ cấp Xứ ủy đến cơ sở, Xứ ủy đã điều hành chiến lược linh hoạt, sáng tạo, xác định rõ thời cơ và phương pháp đấu tranh nhanh chóng, hạn chế tổn thất. Mặc dù Xứ ủy Tiền Phong và Giải Phóng khác biệt về sách lược và phương thức hoạt động, khi thời cơ cách mạng đến, hai bên đã thống nhất phát động khởi nghĩa giành chính quyền (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 274).

Xứ ủy Nam Kỳ được xem là *“mô hình lãnh đạo cách mạng địa phương”* trong điều kiện bị chia cắt, xa rời Trung ương. Dù tiếp nhận chậm Nghị quyết Trung ương tháng 5/1941 và Chương trình Việt Minh, Xứ ủy Tiền Phong cùng các địa phương kịp thời vận dụng đường lối Nghị quyết Trung ương tháng 11/1939, phát huy sức mạnh quần chúng, củng cố lực lượng chuẩn bị thời cơ đấu tranh. Qua phân vùng chiến lược và chủ trương khởi nghĩa phù hợp địa phương, cách mạng Nam Kỳ nhanh chóng thắng lợi, ít đổ máu.

Sự sáng tạo quan trọng của Xứ ủy là huy động Thanh niên Tiền Phong làm nòng cốt, kết hợp với quần chúng nhân dân tạo sức mạnh tổng hợp. *“Thanh niên Tiền Phong là sản phẩm sáng tạo của Xứ ủy Tiền Phong ở Nam Kỳ”* (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 269), đóng vai trò trung gian kết nối Đảng và quần chúng, góp phần chuẩn bị Tổng khởi nghĩa thành công. Phong trào Nam Kỳ dựa vào lực lượng *“thanh niên, công nhân, nông dân ngoại thành, cùng với lực lượng trí thức... tạo thành sức mạnh tổng hợp của bạo lực cách mạng to lớn của đồng đảo quần chúng lao động”* tạo tiền đề thắng lợi toàn diện (Phạm Thị Huệ, 2013, tr. 275).

Giai đoạn 1941–1942, việc phục hồi tổ chức Đảng chậm, phân tán do sự khủng bố dữ dội của Pháp và nội bộ có hoài nghi, mất đoàn kết, đặc biệt vụ nội gián cài vào Liên tỉnh ủy miền Tây chỉ điểm cho địch phá căn cứ, bắt người (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 112). Một số đảng viên bi quan, rút lui vào đạo giáo hoặc chỉ lo làm ăn (Hội đồng chỉ đạo biên soạn Nam Bộ kháng chiến, 2010, tr. 112). Tuy vậy, Đảng bộ Nam Kỳ đã tự kiểm điểm, rút kinh nghiệm quý báu cho quá trình phục hồi.

Sự khác biệt nhận quan chính trị giữa các lãnh đạo dẫn đến phân liệt tổ chức và bất đồng phương thức lãnh đạo. Sau năm 1940, Đảng bộ Nam Kỳ bị Pháp đánh phá nặng nề, dẫn đến tan vỡ. Tình trạng này cùng với những tổn thất nghiêm trọng của Ban Chấp hành Trung ương, khiến hệ thống chỉ đạo bị đứt gãy, mất liên lạc và thiếu sự chỉ đạo kịp thời từ Trung ương. Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11/1940 đã thừa nhận thực trạng này: *“Vi Ban Trung ương Chấp hành bị thất bại gần hết nên non một năm nay, việc chỉ huy toàn Đảng không được thống nhất. Xứ nào riêng Xứ ủy ấy chỉ huy, và sự liên lạc giữa các cơ quan chấp hành các xứ cũng không được liên tiếp”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000, tr. 61). Chính trong bối cảnh *“Xứ nào riêng Xứ ủy ấy chỉ huy”* mà Nam Kỳ đã xuất hiện hai Xứ ủy cùng hoạt động và lãnh đạo phong trào. Do hoạt động trên hai địa bàn chiến lược khác nhau nên *“những hoạt động của quần chúng cách mạng cũng không được lãnh đạo tập trung, hiệu quả hoạt động chưa cao”* (Đoàn Minh

Huấn, Nguyễn Ngọc Hà, 2017, tr. 472). Mặc dù mong muốn thống nhất, Xứ ủy Tiền Phong chủ trương sáp nhập, Giải Phóng muốn giải thể đối phương và chọn lọc đảng viên, điều đó cho thấy dù khao khát thống nhất, họ vẫn đặt lợi ích tổ chức trên lợi ích chung của phong trào. Dù chịu tổn thất nặng nề và mất liên lạc Trung ương, Xứ ủy Nam Kỳ vẫn phục hồi, phát triển và tổ chức được cơ sở trong điều kiện chia cắt. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu hiện nay về xây dựng cơ sở Đảng có năng lực tự chủ, linh hoạt, được trao quyền phù hợp để chủ động ứng phó tại chỗ, đồng thời đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc không gián đoạn, tăng cường đoàn kết và đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.

Xứ ủy Nam Kỳ nhận thức sâu sắc vai trò của tầng lớp trí thức, thanh niên là lực lượng nhạy bén, dễ tiếp thu lý luận cách mạng. Việc đưa trí thức trẻ làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền Phong không chỉ nâng cao trách nhiệm cá nhân mà còn tạo sức lan tỏa cho phong trào. Đây là minh chứng cho tầm nhìn chiến lược trong việc phát huy vai trò các tầng lớp khác. Trong bối cảnh hiện nay, mô hình “*Tiền Phong hiện đại*” cần kết hợp chuyên môn, khả năng chính trị và vững lập trường, khuyến khích trí thức trẻ tham gia giải quyết vấn đề xã hội, khơi dậy tinh thần yêu nước và trách nhiệm công dân.

3. Kết luận

Nhìn lại tiến trình chuẩn bị về tổ chức và lực lượng cách mạng tại Đồng bằng sông Cửu Long, sau những năm khủng bố ác liệt của thực dân Pháp, có thể thấy rõ một nỗ lực kiên cường của Xứ ủy Nam Kỳ. Việc tái thiết hệ thống tổ chức Đảng, cùng với xây dựng lực lượng cách mạng, là minh chứng cho khả năng tự phục hồi, thích nghi và phát triển của phong trào trong điều kiện xa Trung ương, thiếu thông tin và sự chỉ đạo trực tiếp. Đặc biệt, sự hoạt động song song của hai Xứ ủy là điểm độc đáo của cách mạng ở Nam Kỳ. Thay vì là yếu tố làm cho phong trào suy yếu, thì sự phân vùng hoạt động, Xứ ủy Tiền Phong tập trung vào thành thị, Xứ ủy Giải Phóng phát triển sâu rộng ở nông thôn đã vô tình kiến tạo nên một cơ chế bù trừ hoàn hảo, tập hợp bao quát được các tầng lớp nhân dân, từ đó làm nên thế trận cách mạng toàn diện và vững chắc. Trong bối cảnh vắng đi sự chỉ đạo từ Trung ương, các cấp bộ Đảng vẫn tìm ra con đường để đưa phong trào cách mạng phát triển và chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa. Qua đó cho thấy sự ứng biến linh hoạt, chủ động và toát lên tinh thần trách nhiệm của người cộng sản chân chính đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 7). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Ngọc Hà (đồng chủ biên, 2017). *Vùng đất Nam Bộ tập 5 từ năm 1859 đến năm 1945*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2010). *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 3, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] McAlister Jr, J. T. (1968). *Vietnam: The origins of revolution (1885-1946)*. Center for Research in Social Systems. The American University.
- [6] Marr, D. G. (1995). *Vietnam 1945: The quest for power*. University of California Press.
- [7] Nguyễn Minh Đảo (2024). *Xứ ủy Tiền Phong lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Tân An trong giai đoạn 1943-1945*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, 229 (11), 230-238.
- [8] Phan Văn Hoàng (chủ biên, 2012). *Trần Văn Giàu – Dấu ấn trăm năm*. NXB Trẻ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [9] Phạm Thị Huệ (2013). *Phong trào dân tộc dân chủ ở Nam Kỳ 1930 – 1945: Nghiên cứu qua tài liệu lưu trữ*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [10] Phan Huy Lê (chủ biên, 2016). *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [11] Trần Văn Giàu (1990). *Một số đặc điểm của khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở Nam Bộ, Sài Gòn*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 6 (283), tr. 46 - 64.
- [12] Trần Nhâm (2010). *Đảng ta với nghệ thuật nắm bắt thời cơ trong Cách mạng Tháng Tám 1945*. Tạp chí Lịch sử Đảng, số 8. tr. 3-9.
- [13] Tuong Vu (2014). *Triumphs or tragedies: A new perspective on the Vietnamese revolution*. Journal of Southeast Asian Studies, 45 (2), 236-257.